

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **110/2022/DS-ST**

Ngày 17 - 5 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Nguyễn Công Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST-DS ngày 01/3/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-DS ngày 06/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 326/2022/QĐST-DS ngày 26/4/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn C, sinh năm 1955.

Bà Mai Ngọc S, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bà S: Ông Phan Văn C, sinh năm 1955 – là người đại diện theo ủy quyền (*Giấy ủy quyền ngày 26/4/2022*).

- *Bị đơn:* Ông Lâm Thành Đ.

Địa chỉ: Ấp 6, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông C có mặt. Ông Đ vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2022 của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn Phan Văn C có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện: Thời gian nào không nhớ nguyên đơn có cho bị đơn mượn 07 chỉ vàng 24k, với thời hạn 06 tháng phải trả, việc mượn vàng không có làm biên nhận, đến thời hạn nhưng bị đơn không trả lại số vàng cho nguyên đơn, nguyên đơn liên hệ bị đơn đòi lại số vàng nhiều lần nhưng không trả, đến năm 2016 bị đơn làm biên nhận cho nguyên đơn với nội dung hẹn đến ngày 30/02/2016 âm lịch sẽ trả lại đủ số vàng cho nguyên đơn, nhưng kể từ ngày làm biên nhận cho đến nay bị đơn cũng không trả lại 07 chỉ vàng 24k cho nguyên đơn.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 07 chỉ vàng 24k.

- Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, hai lần để xét xử (Bị đơn đều nhận trực tiếp tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án và biết Đ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn) nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận Đ ý kiến. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã Đ xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục:* Bị đơn đã Đ Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả lại số vàng mượn, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc yêu cầu trả lại số vàng mượn và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] *Về pháp luật áp dụng:* Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp.

[4] *Về nội dung tranh chấp và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ “*Biên nhận có nội dung: Em Lâm Thành Đ có nhờ anh chị 8 C số vàng 07 chỉ 24k. Nay em làm giấy hện lại anh chị đến 30/02/2016 âm lịch sẽ hoàn trả cho anh chị; bên dưới phần nội dung có chữ người hện, bên dưới chữ người hện có chữ ký, bên dưới chữ ký có chữ viết họ và tên Lâm Thành Đ*””. Hội đồng xét xử xét thấy kể từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo và văn bản tố tụng (bằng phương thức tổng đạt trực tiếp) cho bị đơn biết việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tiến trình, nội dung tố tụng Tòa án mời đến trụ sở làm việc; đồng thời, sau khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì Tòa án cũng đã thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn biết Đ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (biên nhận như đã nêu trên), nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như chứng minh việc đã thanh toán xong một phần hay toàn bộ số vàng theo yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, có căn cứ xác định thực tế bị đơn có mượn của nguyên đơn 07 chỉ vàng 24k hiện nay chưa trả theo lời trình bày của nguyên đơn là đúng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả số vàng mượn theo

thỏa thuận giữa các bên, nên cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm lại cho nguyên đơn 07 chỉ vàng 24k là phù hợp.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn 07 chỉ vàng 24k là đúng theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng giá trị vàng (Giá vàng Đ tính 5.460.000 đồng/01 vàng 24k để làm căn cứ tính án phí) theo yêu cầu của nguyên đơn Đ chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đ chấp nhận nên không phải chịu án phí (nguyên đơn thuộc trường hợp Đ miễn dự nộp tạm ứng án phí).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Phan Văn C và bà Mai Ngọc S.

Buộc bị đơn ông Lâm Thành Đ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Phan Văn C và bà Mai Ngọc S 07 (bảy) chỉ vàng 24k.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

- Buộc bị đơn ông Lâm Thành Đ phải nộp số tiền là 1.911.000 đồng (Chưa nộp).

- Nguyên đơn ông Phan Văn C và bà Mai Ngọc S thuộc trường hợp Đ miễn nộp tạm ứng án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án, hoặc kể từ ngày bản án Đ niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án Đ thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Dương sự, NTGTT khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Trương Huỳnh Hải